TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 429/2024/DS-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2024
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 681/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 509/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị A, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 00, đường P, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lương Thùy T sinh năm 1970 (có mặt)

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 00, đường L, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trương Thị A trình bày: Ngày 19/10/2018 vợ chồng bà T, ông H có mượn của bà số tiền 400.000.000 đồng, không lãi suất, có làm giấy nợ do bà T ký nhận, hẹn 01 tháng sau sẽ trả nhưng đến nay không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H, bà T trả cho bà số tiền 400.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn bà Lương Thùy T trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh H là vợ chồng, bà thừa nhận ngày 19/10/2018 vợ chồng bà có mượn của bà Trương Thị Ả số tiền 400.000.000 đồng, không lãi suất. Biên nhận nợ ngày 19/10/2018 do bà ký tên, ông H không có ký tên do chữ nghĩa không rành. Do hoàn cảnh khó khăn nên

đến nay chưa trả tiền mượn cho bà Ả. Nay bà Ả khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền đã mượn 400.000.000 đồng thì bà đồng ý.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định việc vay tiền được xác lập năm 2016 nhưng đến năm 2018 mới lập giấy nhận nợ; Bị đơn bà Lương Thùy T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay vốn 400.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa, Bị đơn bà Lương Thùy T thừa nhận, vào năm 2016 vợ chồng bà có vay của bà Trương Thị A số tiền 400.000.000 đồng, không lãi suất, tại thời điểm vay thì không có làm biên nhận nợ, đến ngày 19/10/2018 bà mới viết giấy nợ đưa cho bà Ảnh giữ. Bà T xác định nội dung khởi kiện theo bà A trình bày là đúng và bà đồng ý trả nợ cho bà A.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H là chồng của bà T, việc vay mượn nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông H và mục đích mượn nợ là phục vụ kinh tế gia đình. Bà A khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T, ông H cùng có trách nhiệm trả nợ thì ông H không ý kiến và không có văn bản gửi Tòa án. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc vợ chồng bà T, ông H có trách nhiệm trả cho bà A số tiền vay vốn 400.000.000 đồng. Về lãi suất, bà A không yêu cầu trả lãi nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của bà Trương Thị A. Buộc bà Lương Thùy T và ông Nguyễn Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị A số tiền vay vốn 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Trương Thị A không phải chịu án phí. Ngày 18/10/2024 bà A có nộp tạm ứng 10.000.000 đồng theo biên lai số 0009509 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Bà Lương Thùy T và ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí 20.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bà Trương Thị A, bà Lương Thùy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang